BỘ CÔNG THƯƠNG
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2905/QĐ-ĐHCN

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt tháng 8 năm 2026

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Quyết định số 2650/QĐ-ĐHCN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-ĐHCN ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHCN ngày 19 tháng 06 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt tháng 8 năm 2026;*

*Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 111 học viên, trong đó:

- Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường: 10 học viên gồm:
  - 05 học viên khóa 12 (2022-2024),
  - 05 học viên khóa 13 (2023-2025).
- Ngành Kỹ thuật cơ khí: 05 học viên khóa 12 (2022-2024).
- Ngành Kỹ thuật hóa học: 04 học viên khóa 12 (2022-2024).
- Ngành Kỹ thuật điện: 08 học viên gồm:
  - 04 học viên khóa 12 (2022-2024),
  - 03 học viên khóa 13 (2023-2025),
  - 01 học viên khóa 14 (2024 -2026).
- Ngành Kỹ thuật điện tử: 01 học viên khóa 12 (2022-2024).
- Ngành Kỹ thuật ô tô: 04 học viên khóa 12 (2022-2024).

- Ngành Kỹ thuật nhiệt: 06 học viên gồm:
  - 04 học viên khóa 13 (2023-2025),
  - 02 học viên khóa 14 (2024 -2026).
- Ngành Khoa học máy tính: 04 học viên gồm:
  - 03 học viên khóa 12 (2022-2024),
  - 01 học viên khóa 13 (2023-2025).
- Ngành Công nghệ thực phẩm: 04 học viên gồm:
  - 02 học viên khóa 12 (2022-2024),
  - 02 học viên khóa 13 (2023-2025).
- Ngành Công nghệ sinh học: 03 học viên khóa 13 (2023-2025).
- Ngành Ngôn ngữ Anh: 25 học viên khóa 14 (2024-2026).
- Ngành Kế toán: 14 học viên gồm:
  - 04 học viên khóa 12 (2022-2024),
  - 10 học viên khóa 13 (2023-2025).
- Chuyên ngành Thương mại điện tử: 03 học viên khóa 14 (2024-2026).
- Ngành Quản trị kinh doanh (Cơ sở 1): 14 học viên gồm:
  - 05 học viên khóa 12 (2022-2024),
  - 09 học viên khóa 13 (2023-2025).
- Ngành Quản trị kinh doanh (Phân hiệu Quảng Ngãi): 06 học viên khóa 12 (2022-2024).

(*có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTQT&SĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PGS.TS. Phan Hồng Hải**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000821 | Nguyễn Thị | Thúy | Nữ | 22/07/1981 | Bến Tre | CHQLMT12A1 |
| 2 | 22000591 | Trịnh Thị Ánh | Tuyết | Nữ | 01/12/1999 | Đồng Nai | CHQLMT12A1 |
| 3 | 22734511 | Đặng Hoàng | Duy | Nam | 19/10/1985 | Quảng Ngãi | CHQLMT12B1 |
| 4 | 22734171 | Nguyễn Thị Thu | Lài | Nữ | 08/07/1998 | Bình Thuận | CHQLMT12B1 |
| 5 | 22734181 | Bùi Thị Kim | Ngân | Nữ | 16/11/1998 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CHQLMT12B1 |
| 6 | 23002681 | Trần Văn | Hùng | Nam | 26/12/1999 | Sóc Trăng | CHQLMT13A2 |
| 7 | 23001831 | Tống Hải | Minh | Nữ | 22/03/2000 | Ninh Thuận | CHQLMT13A2 |
| 8 | 23740301 | Lê Ngọc Minh | Châu | Nữ | 03/01/2001 | Long An | CHQLMT13B1 |
| 9 | 23740091 | Nguyễn Minh | Hiền | Nam | 21/10/1996 | TP.HCM | CHQLMT13B1 |
| 10 | 23741271 | Trần Thị | Vững | Nữ | 30/12/2000 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CHQLMT13B1 |

*(Danh sách có 10 học viên)*

**PHỤ LỤC 02**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22734561 | Lê Hữu | Anh | Nam | 06/09/1999 | Thanh Hoá | CHCK12B1 |
| 2 | 22734621 | Nguyễn Bình | Dương | Nam | 10/10/1980 | Tuyên Quang | CHCK12B1 |
| 3 | 22733981 | Diệp Minh | Hiếu | Nam | 05/08/1990 | Tiền Giang | CHCK12B1 |
| 4 | 22734371 | Hoàng Kim | Phước | Nam | 13/05/1986 | TP.HCM | CHCK12B1 |
| 5 | 22734711 | Nguyễn Công | Sơn | Nam | 11/09/1998 | Kiên Giang | CHCK12B1 |

*(Danh sách có 05 học viên)*

**PHỤ LỤC 03**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000321 | Trần Văn | Bàng | Nam | 06/11/1996 | Tây Ninh | CHHO12A1 |
| 2 | 22000451 | Nguyễn Thị Tuyết | Nhi | Nữ | 08/02/1999 | Thừa Thiên Huế | CHHO12A1 |
| 3 | 22000691 | Trần Thiện | Phúc | Nam | 05/10/1989 | Khánh Hòa | CHHO12A1 |
| 4 | 24002641 | Nguyễn Duy | Khánh | Nam | 06/05/1995 | Bến Tre | CHHO14A2 |

*(Danh sách có 04 học viên)*

**PHỤ LỤC 04**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000181 | Phùng Quân | Đạt | Nam | 24/01/1998 | Bến Tre | CHDI12A1 |
| 2 | 22629921 | Đinh Nho | Thứ | Nam | 22/10/1990 | Hà Tĩnh | CHDI12A1 |
| 3 | 22000151 | Phan Quang | Tuyến | Nam | 03/09/1994 | Cần Thơ | CHDI12A1 |
| 4 | 22734291 | Lê Quốc | Thịnh | Nam | 31/10/1994 | Bình Định | CHDI12B1 |
| 5 | 23001251 | Trần Trường | An | Nam | 17/06/1998 | Đồng Tháp | CHDI13A1 |
| 6 | 23742241 | Vũ Ngọc | Hải | Nam | 07/11/1998 | Thái Bình | CHDI13B1 |
| 7 | 23742351 | Lê Đức | Hào | Nam | 06/09/2000 | Đồng Tháp | CHDI13B1 |
| 8 | 24003731 | Nguyễn Phú | Điệp | Nam | 04/01/1993 | Quảng Trị | CHDI14A2 |

*(Danh sách có 08 học viên)*

**PHỤ LỤC 05**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22734081 | Trương Hải | Đăng | Nam | 29/03/1999 | TP.HCM | CHDT12B1 |

*(Danh sách có 01 học viên)*

**PHỤ LỤC 06**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000221 | Nguyễn Hữu | Lương | Nam | 23/07/1987 | Vĩnh Long | CHOT12A1 |
| 2 | 22000671 | Vũ Thị Thanh | Phương | Nữ | 14/08/1994 | TP.HCM | CHOT12A1 |
| 3 | 22000481 | Lưu Đức | Tài | Nam | 13/01/1999 | Lâm Đồng | CHOT12A1 |
| 4 | 22000281 | Nguyễn Thanh | Tuấn | Nam | 26/07/1997 | Đồng Nai | CHOT12A1 |

*(Danh sách có 04 học viên)*

**PHỤ LỤC 07**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 23742231 | Đỗ Văn | Duy | Nam | 02/09/1994 | Ninh Thuận | CHNL13B1 |
| 2 | 23741841 | Đinh Công | Hiếu | Nam | 09/04/1996 | Quảng Ngãi | CHNL13B1 |
| 3 | 23741701 | Nguyễn Văn | Nhiên | Nam | 15/05/1991 | Bến Tre | CHNL13B1 |
| 4 | 23741501 | Phan Hoài | Vân | Nam | 23/03/2000 | Bến Tre | CHNL13B1 |
| 5 | 24000741 | Đỗ Ngọc | Kiên | Nam | 18/12/1993 | TP.HCM | CHNL14A1 |
| 6 | 24002761 | Nguyễn Thị Tuyết | Ngân | Nữ | 02/03/2000 | Đồng Tháp | CHNL14A1 |

*(Danh sách có 06 học viên)*

**PHỤ LỤC 08**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000631 | Nguyễn Thị Thúy | Kiều | Nữ | 16/06/1996 | Đồng Tháp | CHKHMT12A1 |
| 2 | 22734521 | Đặng Thị Ngọc | Phụng | Nữ | 10/03/1985 | TP.HCM | CHKHMT12B1 |
| 3 | 22734391 | Trần Tấn | Thành | Nam | 05/01/1999 | Lâm Đồng | CHKHMT12B2 |
| 4 | 23741531 | Đặng Nhật | Khương | Nam | 29/07/2001 | Long An | CHKHMT13B1 |

*(Danh sách có 04 học viên)*

**PHỤ LỤC 09**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000801 | Mai Tố | Ngọc | Nữ | 23/10/1985 | Bến Tre | CHTP12A1 |
| 2 | 22000351 | Huỳnh Văn | Vinh | Nam | 05/10/1988 | Bình Dương | CHTP12A1 |
| 3 | 23001541 | Nguyễn Thanh | Danh | Nam | 18/09/1996 | Bình Dương | CHTP13A1 |
| 4 | 23000951 | Lê Minh | Thư | Nữ | 20/12/2000 | Đồng Nai | CHTP13A1 |

*(Danh sách có 04 học viên)*

**PHỤ LỤC 10**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**

**NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 23002561 | Trịnh Thị Bảo | Anh | Nữ | 27/12/1986 | Ninh Bình | CHSH13A1 |
| 2 | 23002271 | Mai Yên | Hòa | Nam | 22/05/1997 | Phú Yên | CHSH13A1 |
| 3 | 23001041 | Phan Thị Đoan | Trang | Nữ | 04/03/2000 | Đồng Tháp | CHSH13A1 |

*(Danh sách có 03 học viên)*

**PHỤ LỤC 11**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**
**VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**
**NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 24004001 | Thái Thị Thúy | An | Nữ | 10/01/2001 | Đồng Tháp | CHNNA14A1 |
| 2 | 24003081 | Trương Thị Ân | Ân | Nữ | 13/03/2001 | Bến Tre | CHNNA14A1 |
| 3 | 24002841 | Nguyễn Thị Duy | Anh | Nữ | 29/05/2000 | An Giang | CHNNA14A1 |
| 4 | 24002161 | Nguyễn Ngọc | Châu | Nữ | 09/10/2001 | Bến Tre | CHNNA14A1 |
| 5 | 24003141 | Nguyễn Hoài Hương | Giang | Nữ | 02/12/2001 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 6 | 24000771 | Phan Nguyễn Khánh | Hòa | Nữ | 07/07/2000 | Tiền Giang | CHNNA14A1 |
| 7 | 24003781 | Nguyễn Thanh | Minh | Nam | 28/04/1987 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 8 | 24003471 | Lê Điệp Kiều | Ngân | Nữ | 12/01/2000 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 9 | 24003871 | Lê Thị Thủy | Ngân | Nữ | 24/12/2001 | Quảng Ngãi | CHNNA14A1 |
| 10 | 24003451 | Nguyễn Thị Bích | Ngân | Nữ | 26/01/2001 | Bến Tre | CHNNA14A1 |
| 11 | 24001181 | Nguyễn Thái | Ngọc | Nam | 24/09/2000 | Vĩnh Long | CHNNA14A1 |
| 12 | 24003861 | Trần Hồng | Ngọc | Nữ | 19/11/2001 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 13 | 24003101 | Lê Hoàng Khôi | Nguyên | Nữ | 25/03/2001 | Long An | CHNNA14A1 |
| 14 | 24004111 | Đặng Tuyết | Nhi | Nữ | 19/12/2000 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 15 | 24003591 | Nguyễn Hằng | Ni | Nữ | 07/10/2000 | Lâm Đồng | CHNNA14A1 |
| 16 | 24004291 | Đỗ Hoài | Phương | Nữ | 01/11/1996 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 17 | 24003621 | Nguyễn Thị Yến | Phương | Nữ | 24/06/1998 | TP.HCM | CHNNA14A1 |
| 18 | 24001191 | Trần Thị Thu | Phương | Nữ | 11/11/1993 | Bình Dương | CHNNA14A1 |
| 19 | 24002191 | Nguyễn Võ Hương | Quỳnh | Nữ | 04/10/2001 | Tây Ninh | CHNNA14A1 |
| 20 | 24004231 | Phạm Đình Thanh | Thơ | Nữ | 07/01/1999 | TP.HCM | CHNNA14A1 |

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | 24003891 | Nguyễn Thị Thanh | Thúy | Nữ | 15/10/2000 | Ninh Thuận | CHNNA14A1 |
| 22 | 24000791 | Nguyễn Ngọc | Tí | Nam | 24/08/1987 | Bến Tre | CHNNA14A1 |
| 23 | 24000851 | Lê Nguyễn Thùy | Trâm | Nữ | 15/01/1998 | Bình Thuận | CHNNA14A1 |
| 24 | 24000761 | Nguyễn Thị Cẩm | Tú | Nữ | 01/03/2000 | Kon Tum | CHNNA14A1 |
| 25 | 24003391 | Trần Vũ Bích | Uyên | Nữ | 12/05/1975 | TP.HCM | CHNNA14A1 |

*(Danh sách có 25 học viên)*

**PHỤ LỤC 12**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**

**NGÀNH KẾ TOÁN**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000511 | Nguyễn Xuân Hương | Hà | Nữ | 23/10/1999 | TP.HCM | CHKT12A1 |
| 2 | 22000751 | Vũ Đỗ Ngọc | Linh | Nữ | 28/11/1996 | TP.HCM | CHKT12A1 |
| 3 | 22000731 | Trần Thị Thanh | Loan | Nữ | 06/08/1986 | TP.HCM | CHKT12A1 |
| 4 | 22000471 | Nguyễn Thuỳ Phương | Trâm | Nữ | 13/08/1999 | TP.HCM | CHKT12A1 |
| 5 | 23001631 | Lê Đình | Giáp | Nam | 02/09/1985 | Thanh Hóa | CHKT13A1 |
| 6 | 23002281 | Đỗ Ngọc | Hạnh | Nữ | 20/10/1974 | TP.HCM | CHKT13A1 |
| 7 | 23002611 | Lê Vũ Lan | Phương | Nữ | 14/04/1994 | TP.HCM | CHKT13A1 |
| 8 | 23002541 | Nguyễn Đại | Dũng | Nam | 01/08/1997 | TP.HCM | CHKT13A2 |
| 9 | 23742291 | Lương Hải | Anh | Nữ | 17/03/2000 | Lâm Đồng | CHKT13B1 |
| 10 | 23740601 | Lý Thị Thanh | Hằng | Nữ | 24/04/1993 | TP.HCM | CHKT13B1 |
| 11 | 23739901 | Trần Thị Hoài | Ly | Nữ | 23/04/1996 | Đồng Nai | CHKT13B1 |
| 12 | 23741791 | Nguyễn Thị Tiểu | My | Nữ | 09/08/1990 | Bình Thuận | CHKT13B1 |
| 13 | 23741801 | Nguyễn Thị Phi | Phượng | Nữ | 01/03/1989 | Quảng Nam | CHKT13B1 |
| 14 | 23740021 | Lê Văn | Trắng | Nam | 16/09/1982 | Bến Tre | CHKT13B1 |

*(Danh sách có 14 học viên)*

# PHỤ LỤC 13

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026 CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 24001501 | Lai Huyền Tôn Nữ Hoàng | Anh | Nữ | 06/07/2001 | Thừa Thiên Huế | CHTMDT14A2 |
| 2 | 24002721 | Nguyễn Hoàng Bảo | Minh | Nữ | 02/02/2001 | Lâm Đồng | CHTMDT14A2 |
| 3 | 24002471 | Nguyễn Thị Huỳnh | Như | Nữ | 09/09/2002 | Đồng Nai | CHTMDT14A2 |

*(Danh sách có 03 học viên)*

# PHỤ LỤC 14

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026 NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (CƠ SỞ 1)

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000431 | Nguyễn Vương Kim | Bảo | Nam | 29/07/1992 | TP.HCM | CHQT12A1 |
| 2 | 22000681 | Nay Hoài | Nhi | Nữ | 07/02/1997 | Gia Lai | CHQT12A1 |
| 3 | 22734541 | Nguyễn Minh | Long | Nam | 26/08/1996 | TP.HCM | CHQT12B1 |
| 4 | 22734131 | Nguyễn Thanh | Lam | Nữ | 01/07/1999 | Bình Thuận | CHQT12B2 |
| 5 | 22734691 | Võ Thị Trà | My | Nữ | 13/07/2000 | Hà Tĩnh | CHQT12B2 |
| 6 | 23000771 | Đỗ Minh | Phúc | Nam | 04/09/1999 | TP.HCM | CHQT13A1 |
| 7 | 23002771 | Nguyễn Phương | Duy | Nam | 22/08/1998 | Hải Dương | CHQT13A2 |
| 8 | 23001761 | Mai Thị | Duyên | Nữ | 30/01/1998 | Thanh Hóa | CHQT13A2 |
| 9 | 23002621 | Nguyễn Tấn | Lợi | Nam | 03/03/1999 | Bến Tre | CHQT13A2 |
| 10 | 23002371 | Nguyễn Ngọc Kim | Ngân | Nữ | 08/10/2000 | Tiền Giang | CHQT13A2 |
| 11 | 23002671 | Nguyễn Thị Kiều | Trang | Nữ | 15/08/2000 | Lâm Đồng | CHQT13A2 |
| 12 | 23001301 | Võ Thị Tường | Vy | Nữ | 10/04/2000 | TP.HCM | CHQT13A2 |
| 13 | 23740971 | Nguyễn Trung | Chánh | Nam | 27/06/1994 | Bình Thuận | CHQT13B1 |
| 14 | 23742411 | Ninh Phú | Giang | Nữ | 18/06/1990 | Hà Giang | CHQT13B2 |

*(Danh sách có 14 học viên)*

**PHỤ LỤC 15**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2026**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI)**

*(Kèm theo Quyết định số 2905 /QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã HV | Họ và tên | | Phái | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 22000405 | Trương Thị Bích | Duyên | Nữ | 29/01/1984 | Quảng Ngãi | CHQT12A1_QN |
| 2 | 22000395 | Nguyễn Lê Hạ | Huyền | Nữ | 30/05/1984 | Quảng Ngãi | CHQT12A1_QN |
| 3 | 22000385 | Nguyễn Thị Trúc | Quỳnh | Nữ | 18/10/1986 | Quảng Ngãi | CHQT12A1_QN |
| 4 | 22000365 | Nguyễn Thị | Sơn | Nữ | 10/12/1984 | Quảng Ngãi | CHQT12A1_QN |
| 5 | 22000345 | Trần Đình | Thành | Nam | 12/05/1979 | Gia Lai | CHQT12A1_QN |
| 6 | 22000475 | Lê Vũ Thu | Thảo | Nữ | 18/05/1986 | Quảng Ngãi | CHQT12A1_QN |

*(Danh sách có 06 học viên)*